TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 22 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố A, thị trấn B, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố A, thị trấn B, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lý Thị Ngọc Tr và ông Đặng Văn H. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2009, do Ủy ban nhân dân thị trấn B, Huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/2009.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Ngọc Tr và ông Đặng Văn H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Lý Thị Bích T – sinh ngày 25/11/2003. Bà Lý Thị Ngọc Tr nuôi dưỡng cháu Lý Thị Bích T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Tr không yêu cầu ông H cấp dưỡng

nuôi con và ông H cũng không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr, ông H trình bày không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lý Thị Ngọc Tr tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AG/2011/06212 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Thị Ngọc Tr được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND thị trấn B, Huyện A;
- Chi cục THADS Huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thạch Vũ